

THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRONG NỀN KINH TẾ SỐ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

 ThS. Đào Tuyết Lan*

Nhận: 28/12/2021

Biên tập: 29/12/2021

Duyệt đăng: 10/01/2022

Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích thực trạng về môi trường phát triển tiền kỹ thuật hiện nay, chỉ ra một số ưu điểm của thanh toán không dùng tiền mặt như: sự tiện lợi; theo dõi chi tiêu khi tất cả các giao dịch đều được ghi lại; giúp chuyển tiền từ người này sang người khác một cách dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp... Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra nhược điểm của thanh toán không dùng tiền mặt như: nguy cơ rơi vào bẫy lừa đảo; liên kết Internet; tốn kém và khó khăn trong quản lý dữ liệu. Qua đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế số cho các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam, bao gồm: phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, chủ động tham gia Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), phát triển kinh tế số, chuyển đổi số; lấy khách hàng làm trung tâm gắn liền với việc đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng; ngân hàng đầu tư vào việc phân tích khách hàng; đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng; và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

Từ khóa: thanh toán không dùng tiền mặt, kinh tế số.

Abstract

Research and analysis of the actual situation of the e digital currency development shows that the advantages of non-cash payment such as: convenience, tracking of spending as all transactions are recorded, transferring money from person to person easily in urgent cases. In addition, the research also indicates the disadvantages of non-cash payment such as: the hazard of fraud, Internet link, expensive and difficult to manage data. Thereby, the research suggests solutions to develop non-cash payments in the digital economy for Vietnamese commercial banks, including: developing financial and banking services, taking an active part in the fourth industrial revolution (4.0 IR), digital economy development, digital transformation, customer-centric solutions, associated with ensuring security, safety, protecting the rights and legitimate interests of customers; Banks' investing in analysis of customers' data; ensure the safety, security, bring convenience to users; and advanced training to improve professional qualifications and service quality.

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế kỹ thuật số (KTKTS) đã nổi lên như một gã khổng lồ không thể ngăn cản đang phát triển ở mức 10% một năm, cao hơn gấp ba lần tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu nói chung. Kinh tế số nhằm thiết lập tốc độ, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong hệ thống (Brynjolfsson và Kahin, 2002). Cuộc cách mạng kỹ thuật số trong lĩnh vực tài chính, sẽ biến đổi nền kinh tế của chúng ta và thay đổi cán cân quyền lực kinh tế. Triển vọng về một xã hội hoàn toàn không dùng tiền mặt vẫn còn ở phía ngoài đường chân trời nhưng hành động của Chính phủ,

các cơ quan quản lý và các nhà cung cấp dịch vụ tài chính trước mắt sẽ quyết định quá trình chuyển đổi này và quan trọng là ai sẽ được hưởng lợi từ nó. Thay đổi là cần thiết để thiết kế một nền kinh tế tương lai vừa kỹ thuật số hơn, vừa công bằng hơn. Sự tăng trưởng phi thường trên toàn cầu trong lĩnh vực thanh toán kỹ thuật số, có thể là do bốn yếu tố: (i) Cuộc Cách mạng Công nghệ và kỹ thuật số; (ii) sự gia nhập của một số PSP phi ngân hàng vào không gian thanh toán; (iii) khách hàng ngày càng trở nên khắt khe hơn và mong đợi thanh

toán tức thời và một chạm các giải pháp; (iv) những thay đổi tiên bộ trong khuôn khổ pháp lý (Bukht và cộng sự, 2017).

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Nền KTKTS

Khái niệm về nền KTKTS được Tapscott đưa ra lần đầu tiên (1995) trong cuốn sách của ông có tựa đề "Nền KTKTS: Bình minh của kỷ nguyên mới". Nền KTKTS còn được gọi là nền kinh tế internet, nền kinh tế mới, hoặc nền kinh tế web. Vào cuối những năm 1990, các phân tích chủ yếu tập trung vào

*Khoa Kế toán, Kiểm toán - Trường Đại học Văn Lang

việc áp dụng Internet và suy nghĩ sớm về tác động kinh tế "Nền kinh tế Internet" (Brynjolfsson & Kahin, 2002). Sau đó vào giữa những năm 2000, định nghĩa này một mặt phát triển thành việc phân tích các chính sách khác nhau và công nghệ kỹ thuật số, cũng như sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông trong các công ty định hướng kỹ thuật số như là chìa khóa thành công của nền KTKTS. (WTO OEcD, 2014).

Bukht và cộng sự (2019) tiết lộ rằng, khái niệm 'KTKTS' có thể được xác định: (i) cơ sở hạ tầng kinh doanh điện tử (phần cứng, phần mềm, viễn thông, mạng, nguồn nhân lực....; (2) kinh doanh điện tử (cách thức kinh doanh được thực hiện, mọi quy trình mà tổ chức thực hiện thông qua các mạng trung gian bằng máy tính); (3) thương mại điện tử (chuyên hàng, ví dụ: khi sách được bán trực tuyến). Công nghệ kỹ thuật số có tiềm năng thúc đẩy hiệu quả, tạo cơ hội cho các công ty tăng thu nhập và thị phần, đồng thời tạo điều kiện cho sự đổi mới liên tục Chris D'Souza và David Williams (2017).

Toàn cầu hóa liên quan đến việc chuyển giao ngày càng tăng hàng hóa, con người, vốn và ý tưởng giữa và trong các lục địa. Thước đo khối lượng ngày càng tăng của các dòng chảy quốc tế. Việc đo lường sự hội nhập trong các "thị trường" quốc tế về ý tưởng và công nghệ là ít dễ dàng hơn, các dòng chảy này thường không được thảo luận trong tài khoản của các nhà kinh tế về toàn cầu hóa nhưng chúng đủ quan trọng để chúng ta sẽ được xem xét ngắn gọn ở đây, các vấn đề về lượng hóa.

2.2. Giao dịch không dùng tiền mặt

"Giao dịch kỹ thuật số còn được gọi là giao dịch không dùng tiền mặt, vì không cần thủ tục giấy tờ để hoàn thành giao dịch" theo Nandal và cộng sự (2021).

Theo Slamet Wiyono (2005): "giao dịch là một sự kiện kinh tế/tài chính liên quan đến ít nhất hai bên trong đó hai bên trao đổi, tham gia vào các liên hiệp kinh doanh, vay và đi vay và những sự kiện khác, dựa trên mong muốn tương ứng của họ hoặc trên cơ sở điều khoản được luật áp dụng. Không dùng tiền mặt là một hệ thống thanh toán kỹ thuật số không sử dụng tiền vật chất (giấy hoặc kim loại), được giới thiệu ra công chúng vào những năm 1990".

Theo Lintangari và cộng sự (2018): "các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt được sử dụng, trong số những phương tiện khác là: (1) thẻ ATM/thẻ ghi nợ; (2) thẻ tín dụng; (3) tiền điện tử (e-money)".

Nền kinh tế số là nền kinh tế trong đó tất cả các giao dịch, được thực hiện bằng thẻ hoặc các phương tiện kỹ thuật số. Việc lưu thông tiền tệ vật chất là tối thiểu trong nền kinh tế không dùng tiền mặt. Lợi ích của nền kinh tế không dùng tiền mặt là rất nhiều. Việc tăng cường sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ thay vì tiền mặt cho phép ghi chép chi tiết hơn tất cả các giao dịch diễn ra trong xã hội, cho phép minh bạch hơn trong hoạt động kinh doanh và chuyển tiền. Việc tăng cường sử dụng thẻ tín dụng, chắc chắn sẽ làm giảm lượng tiền mặt mà mọi người phải mang theo, giảm rủi ro và chi phí liên quan đến điều đó.

2.3. Bảo mật và riêng tư thông tin trong tiền mặt giao dịch

Mặc dù có nhiều lợi ích trong các giao dịch không dùng tiền mặt, vẫn có một câu hỏi về mối quan tâm về quyền riêng tư. Tiến bộ công nghệ ngày càng tăng cũng làm tăng mức độ rủi ro. bởi vì công nghệ cũng bắt đầu được sử dụng cho các mục đích tiêu cực. Hầu hết các hệ thống thanh toán di động đều thu thập thông tin cá nhân về người dùng, để cung cấp cho họ các ưu đãi và các lợi ích khác dựa trên thông tin được cung cấp. Thông tin này có thể bị tin tặc lợi dụng, để lấy cắp thông tin cá nhân của người tiêu dùng. Ngoài ra, còn có các ứng dụng phần mềm độc hại gây ra các sự cố khác.

Sidi, F. và cộng sự (2013) nhận thấy rằng: "với trình độ học vấn, mức độ nhận thức thay đổi, ví dụ người tiêu dùng có trình độ học vấn cao thay đổi mật khẩu của họ thường xuyên và tạo mật khẩu duy nhất trong khi người tiêu dùng có trình độ học vấn thấp không biết các biện pháp kỹ thuật như quét tệp đính kèm e-mail, đọc thông tin về quyền riêng tư và chính sách".

Dean và cộng sự (2013) đã xác định, trong cuộc khảo sát của Boston Consulting Group (BCG) và Liberty Global rằng: "chỉ 10% người được hỏi thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền riêng tư phổ biến như thay đổi cài đặt quyền riêng tư hoặc chọn tham gia hoặc không sử dụng dữ liệu, mối quan tâm về thông tin cá nhân của họ khác nhau ở mỗi cá nhân".

Rose, J. và cộng sự (2014) nói rằng: "thế hệ millennial ít quan tâm đến quyền riêng tư của họ hơn thế hệ người tiêu dùng khác. Người ta

cũng thấy rằng, các nước phát triển quan tâm đến quyền riêng tư hơn các nước đang phát triển. Điều này được hiểu rằng, tùy thuộc vào bản chất của người tiêu dùng mà mối quan tâm đến an ninh tăng lên”.

Simon S.M. Ho và Victor T.F. Ng (1994) cho rằng: “cần có nhận thức đúng đắn về đảm bảo hoàn tiền, trình diễn trực tiếp, đường mòn miễn phí để giảm bớt nỗi sợ hãi và lo lắng về giao dịch. Do đó, để giảm bớt các vấn đề về quyền riêng tư, người tiêu dùng phải có ý thức hơn về việc sử dụng các giao dịch kỹ thuật số và các cơ quan quản lý cũng phải cung cấp cho người tiêu dùng hệ thống thanh toán minh bạch, bảo mật và hiệu quả”.

2.4. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong nghiên cứu của Nandal và cộng sự (2021): "Điều tra các giao dịch kỹ thuật số vì lợi ích của một nền kinh tế bền vững" với 200 người tiêu dùng tham gia khảo sát bảng hỏi, đã cho thấy: thương mại điện tử, ký kết hợp đồng kinh doanh trực tuyến, mua vé xem phim trực tuyến qua điện thoại thông minh đều thuộc các giao dịch kỹ thuật số. Giao dịch kỹ thuật số đã trở nên dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng đối với mọi người. Tuy nhiên, lợi ích của các giao dịch không dùng tiền mặt này vẫn bị nhiều người bỏ qua vì họ vẫn chưa sử dụng được các thiết bị kỹ thuật số này một cách hợp lý, hoặc họ ngại khi sử dụng tiền mặt để giao dịch. Sự phát triển dựa trên sự phát triển của người dùng mạng xã hội trong việc thực hiện các giao dịch kinh tế không dùng tiền mặt. Việc sử dụng dữ liệu nghiên cứu với chuỗi dữ liệu từ năm 2012 đến năm 2018. Nghiên cứu sử dụng công cụ

phân tích, cụ thể là SEM PLS 3.0. Kết quả thu được trong nghiên cứu này là nền KTKTS có tác động tích cực và đáng kể đến sự tăng trưởng của người dùng mạng xã hội. Nền KTKTS có tác động tích cực và không đáng kể đến các giao dịch kinh tế không dùng tiền mặt. Sự tăng trưởng của người dùng mạng xã hội có ảnh hưởng tiêu cực và không đáng kể đến các giao dịch kinh tế không dùng tiền mặt. Người dùng mạng xã hội không làm trung gian cho ảnh hưởng của nền KTKTS, đối với các giao dịch kinh tế không dùng tiền mặt.

Nền kinh tế là nền kinh tế trong đó tất cả các giao dịch được thực hiện bằng thẻ hoặc các phương tiện kỹ thuật số. Việc lưu thông tiền tệ vật chất là tối thiểu, trong nền kinh tế không dùng tiền mặt. Lợi ích của nền kinh tế không dùng tiền mặt là rất nhiều. Việc tăng cường sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ thay vì tiền mặt, cho phép ghi chép chi tiết hơn tất cả các giao dịch diễn ra trong xã hội, cho phép minh bạch hơn trong hoạt động kinh doanh và chuyển tiền. Việc tăng cường sử dụng thẻ tín dụng, chắc chắn sẽ làm giảm lượng tiền mặt mà mọi người phải mang theo, giảm rủi ro và chi phí liên quan đến điều đó. Trong nghiên cứu được thực hiện để kiểm tra nhận thức của công chúng ở Ấn Độ đối với các giao dịch không dùng tiền mặt và nỗ lực cũng được thực hiện, để xác định những thách thức mà họ phải đối mặt trong quá trình giao dịch của họ.

Hirschman (1979) đã nghiên cứu tác động của phương thức thanh toán đến hành vi mua hàng, ông nhận thấy rằng: “việc sử dụng thẻ tín dụng khuyến khích mua sắm nhiều hơn là sử dụng tiền mặt”.

Avery và cộng sự (1986) phát hiện ra rằng: “có mối tương quan thuận chặt chẽ giữa thu nhập, giáo dục, sự giàu có, biến thành thị và độ tuổi trung niên và việc sử dụng thẻ tín dụng có khả năng sử dụng phụ thuộc”.

Natarajan và Manohar (1993): “đã xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng thẻ tín dụng do một ngân hàng ở Ấn Độ phát hành. Họ phát hiện ra, giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn của chủ thẻ không có mối quan hệ nào với việc sử dụng thẻ tín dụng. Họ cũng phát hiện ra nghề nghiệp, thu nhập, tình trạng việc làm của vợ/chồng, phương thức nhận thẻ có mối quan hệ với việc sử dụng thẻ tín dụng”.

George (1995) nhận thấy: “VISA và Master Card đóng một vai trò quan trọng trong hệ thống thanh toán quốc tế”.

Radhakrishnan (1996) đã nhận thấy: “thẻ ghi nợ có khả năng chấp nhận rộng rãi hơn thẻ tín dụng vì đảm bảo thanh toán cho các nhà bán lẻ và thiếu một số phí giao dịch”.

Klee, Elizabeth (2005) cũng nhận thấy rằng: “yếu tố thời gian quyết định đáng kể việc sử dụng các phương tiện trao đổi trong hệ thống thanh toán. Họ cũng phát hiện ra, độ nhạy cảm với các yếu tố thời gian phụ thuộc vào thu nhập, độ tuổi và đặc điểm nhân khẩu học của thị trường địa phương”.

Các phát hiện cho thấy rằng, phần lớn người tiêu dùng thích thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ có phương thức thanh toán thoải mái nhất, sau đó là ví di động. Quyền riêng tư và bảo mật, sự tiện lợi là những yếu tố ảnh hưởng đến người tiêu dùng đối với giao dịch không dùng tiền mặt và người ta cũng thấy rằng, người tiêu

dùng đã có đủ nhận thức về bảo mật thông tin trong giao dịch không dùng tiền mặt. Do đó, thanh toán kỹ thuật số sẽ mất nhiều thời gian để trở thành lựa chọn thanh toán quan trọng nhưng điều này có thể mang lại lợi ích cho nền kinh tế, trong tương lai gần.

Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán tiếp tục được rà soát, bổ sung, hoàn thiện tạo sự đồng bộ và thuận lợi để khuyến khích phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ mới, đảm bảo an ninh, an toàn về thanh toán. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp lý về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán... nghiên cứu đề xuất quy định, tiêu chuẩn liên quan mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới như tiền di động (mobile money), đề án cơ chế quản lý thử nghiệm hoạt động Fintech (Regulatory Sandbox).

3. Thực trạng về môi trường phát triển tiền kỹ thuật số tại các NHTM Việt Nam

Hệ thống NHTM Việt Nam đã và đang đóng vai trò trọng yếu trong hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD), bao gồm NHTM Nhà nước và các NHTM cổ phần, với sự không ngừng mở rộng về số lượng, quy mô hoạt động, phát triển vượt bậc cả về lượng và chất, đa dạng về hình thức sở hữu. Điều này đã góp phần quan trọng, trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế.

Giai đoạn hội nhập quốc tế, không chỉ giúp nước ta tiếp cận vốn quốc tế dễ dàng hơn, năng lực tài chính của nhiều ngân hàng tăng lên mà còn tạo cơ hội và thúc đẩy các NHTM nói riêng và các doanh nghiệp trong nước nói chung, tích cực cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Có thể thấy, tiềm lực tài chính của các NHTM đã tăng lên, khi cơ cấu và giá trị vốn điều lệ của hệ thống NHTM đã cải thiện đáng kể.

Theo “Báo cáo số 2021 – Tiêu điểm Việt Nam”: “Việt Nam đạt tới 154,4 triệu kết nối di động vào tháng 01/2021, chiếm 157,9% dân số cả nước”. Người Việt Nam đã không còn xa lạ với các loại ví điện tử và ứng dụng thanh toán (như Momo, Moca, ZaloPay...) - với 85% người tiêu dùng hiện sử dụng ít nhất một trong số đó và 42% đã chuyển qua hình thức thanh toán không tiếp xúc, tính đến năm 2020¹. Trong khi Chính phủ dự báo, các giao dịch thanh toán không tiền mặt sẽ đạt mức tăng trưởng hàng năm từ 20 - 25%, thanh toán điện tử có khả năng phát triển mạnh mẽ trên toàn quốc, vượt tới các vùng hẻo lánh.

Cũng trong Báo cáo "Người tiêu dùng toàn cầu" của PwC cho biết: “gần đây do Statista thực hiện tại 74 quốc gia, Việt Nam hiện xếp thứ 2 với số người đã hoặc đang sở hữu một dạng tiền điện tử nào đó”.

Nhằm ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc CMCN 4.0, trong năm 2019, bên cạnh việc ban hành khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn phù hợp, NHNN đã chỉ đạo NHTM xây dựng

hạ tầng số tập trung, chuẩn hóa, cho phép chia sẻ, tích hợp tạo hệ sinh thái số trải rộng trên nhiều ngành, lĩnh vực như: mobile banking kết nối với viễn thông, điện lực, hàng không, vận tải, y tế, sàn giao dịch điện tử, siêu thị... Đến nay, 96% ngân hàng đã và đang xây dựng chiến lược phát triển dựa trên công nghệ 4.0, trong đó 92% ngân hàng đã phát triển dịch vụ ứng dụng trên Internet và Mobile. Ngoài ra, các dịch vụ phân tích hành vi khách hàng trên dữ liệu lớn (Big data), xác thực sinh trắc học; ứng dụng mã phản hồi nhanh (QR Code), mã hóa thông tin thẻ (Tokenization), thanh toán thẻ chip tiếp xúc và phi tiếp xúc (contact và contactless), thanh toán trên thiết bị di động (Mobile Payment),... cũng được các ngân hàng ứng dụng mạnh mẽ. Tính đến cuối tháng 04/2021, Việt Nam có trên 79 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua Internet và 44 tổ chức thanh toán qua điện thoại di động; toàn thị trường hiện có khoảng hơn 271 nghìn POS và hơn 19 nghìn ATM. Đến thời điểm này, giao dịch qua kênh Internet tăng tương ứng gần 70% về số lượng và hơn 30% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020, giao dịch qua kênh điện thoại di động tăng 86% về số lượng và 123% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020². Các ngân hàng tích hợp thêm nhiều tính năng vào thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ song song với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn thanh toán thẻ; công tác chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip được triển khai tích cực trên nguyên tắc bảo vệ quyền lợi khách hàng.

¹ <https://thitruongtaichinhthiente.vn/viet-nam-dang-co-moi-truong-thuan-loi-de-phan-trien-tien-ky-thuat-so-37115.html>

² <https://vov.vn/kinh-te/thanh-toan-khong-dung-tien-mat-thoi-diem-vang-de-phan-trien-885658.vov>

3.1. Phương thức thanh toán kỹ thuật số phổ biến tại các NHTM tại Việt Nam hiện nay

3.1.1. Thẻ ngân hàng

Ngày nay, hầu hết lĩnh vực ngân hàng đều sử dụng một trong những phương thức thanh toán lớn nhất là thanh toán thẻ qua các loại thẻ như thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ xanh và các loại thẻ ngân hàng trả trước,... ưu điểm của hình thức thanh toán bằng thẻ này là tiện lợi, dễ dàng thanh toán và không phải mang theo tiền mặt. Các thẻ này được phát hành bởi các ngân hàng tương ứng cùng với mã pin 4 chữ số, để thực hiện tất cả các loại giao dịch. Một số hệ thống thanh toán thẻ nổi tiếng và có uy tín nhất là Visa, Rupay và MasterCard, trong số những hệ thống khác. Thẻ ngân hàng có thể được sử dụng để mua hàng trực tuyến, trong các ứng dụng thanh toán kỹ thuật số, máy PoS, giao dịch trực tuyến...

3.1.2. Thiết bị đầu cuối PoS

Điểm bán hàng (PoS) có sẵn ở tất cả các loại cửa hàng, nơi bán hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ. Tất cả các loại hàng hóa đang áp dụng loại hệ thống thanh toán kỹ thuật số này, để giúp khách hàng của họ thoải mái khi không có internet. Điều này là thuận lợi cho các chủ doanh nghiệp có thời gian nhỏ, vì họ không phải đầu tư vào số đăng ký điện tử đắt tiền. Hệ thống PoS ảo sử dụng các ứng dụng dựa trên web, để xử lý các khoản thanh toán.

3.1.3. Ngân hàng trực tuyến (Internet banking)

Ngân hàng trực tuyến đề cập đến quá trình thực hiện các giao dịch ngân hàng trực tuyến. Chúng có thể bao gồm nhiều dịch vụ như chuyển tiền, mở một khoản tiền gửi cố định

hoặc định kỳ mới, đóng tài khoản... Ngân hàng trực tuyến còn được gọi là ngân hàng điện tử hoặc ngân hàng ảo. Ngân hàng trực tuyến thường được sử dụng để thực hiện chuyển tiền trực tuyến qua NEFT, RTGS hoặc IMPS. Các ngân hàng cung cấp cho khách hàng tất cả các loại dịch vụ ngân hàng thông qua trang web của họ và khách hàng có thể đăng nhập vào tài khoản của mình bằng tên người dùng và mật khẩu. Không giống như đến một ngân hàng thực, dịch vụ ngân hàng trực tuyến có giới hạn về thời gian và chúng có thể được cung cấp bất kỳ lúc nào và vào tất cả 365 ngày trong một năm.

3.1.4. Ngân hàng di động (Mobile Banking)

Ngân hàng di động được gọi là quá trình thực hiện các giao dịch tài chính/giao dịch ngân hàng, thông qua điện thoại thông minh. Phạm vi của ngân hàng di động chỉ đang mở rộng với sự ra đời của nhiều ví di động, ứng dụng thanh toán kỹ thuật số và các dịch vụ khác như UPI. Nhiều ngân hàng có ứng dụng riêng của họ và khách hàng có thể tải ứng dụng tương tự, để thực hiện các giao dịch ngân hàng chỉ bằng một nút bấm. Ngân hàng di động là một thuật ngữ rộng được sử dụng cho phạm vi rộng lớn hoặc ô của các dịch vụ có thể được sử dụng theo điều này.

3.2. Ưu điểm của thanh toán không dùng tiền mặt

3.2.1. Sự tiện lợi

Dễ dàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, có lẽ là động lực lớn nhất để tiến tới kỹ thuật số. Người dùng sẽ không cần phải mang theo tiền mặt, thẻ nhựa, hoặc thậm chí xếp hàng để rút tiền ATM. Đây cũng là một lựa chọn chi tiêu an toàn và dễ dàng hơn khi bạn đi du lịch.

Nó sẽ đặc biệt hữu ích trong trường hợp khẩn cấp. Tự do giao dịch bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào bạn muốn. Người dùng không cần phải có mặt trực tiếp, để thực hiện một giao dịch hoặc chỉ bị buộc phải làm như vậy trong giờ hành chính.

3.2.2. Theo dõi chi tiêu

Tất cả các giao dịch đều được ghi lại. Rủi ro thấp hơn nếu bị đánh cắp, người dùng có thể dễ dàng chặn thẻ tín dụng hoặc ví di động từ xa. Điều này đặc biệt đúng khi đi du lịch, đặc biệt là ở nước ngoài, nơi mất tiền mặt có thể gây ra sự bất tiện lớn. Bên cạnh đó, nếu trong tương lai, các ngân hàng thực hiện phát triển thẻ sử dụng ID sinh trắc học (dấu vân tay, quét mắt...), nó có thể cực kỳ khó sao chép, khiến nó trở thành một lựa chọn rất an toàn. Một điểm cộng nữa là, bạn có thể thanh toán chính xác số tiền mà không lo không có tiền lẻ hoặc nhận lại từ chủ cửa hàng. Đặc biệt, nó cũng sẽ hữu ích trong khi khai thuế thu nhập và trong trường hợp bị kiểm tra kỹ lưỡng, mọi người sẽ thấy dễ dàng giải thích chi tiêu của họ. Bên cạnh thuế, nó sẽ tác động tốt đến việc lập ngân sách.

3.2.3. Chuyển tiền dễ dàng và nhanh chóng

Giao dịch kỹ thuật số này, giúp chuyển tiền từ người này sang người khác một cách dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp. Bên cạnh đó, khách hàng nhận được một số lợi ích như chiết khấu, quà tặng, ưu đãi... Giao dịch không dùng tiền mặt này đã làm giảm công sức của con người như có mặt tại ngân hàng, đứng xếp hàng và tránh được những tranh cãi không cần thiết với nhân viên ngân hàng. Và hơn nữa, lại tránh được tình trạng tụ tập đông người trong ngân hàng và gây áp lực cho nhân viên.

3.3. Nhược điểm của thanh toán không dùng tiền mặt

Bên cạnh những ưu điểm của giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt thì nhược điểm của giao dịch không dùng tiền mặt là nguy cơ bị đánh cắp danh tính và đây cũng chính nỗi sợ hãi lớn nhất và cũng do đó, có nguy cơ rơi vào bẫy lừa đảo. Với tỷ lệ gian lận trực tuyến ngày càng tăng, nguy cơ bị hack sẽ chỉ tăng lên khi có nhiều người sử dụng nền tảng kỹ thuật số hơn.

3.3.1. Vấn đề bảo mật

Trong giao dịch kỹ thuật số, xác nhận rằng trong khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào đều được bảo mật cao, vì ai đó có thể hack thông tin chi tiết của bạn. Các mối đe dọa và vi rút là những mối nguy hiểm nhất ảnh hưởng đến giao dịch này và cũng không được chia sẻ mật khẩu của bạn với bất kỳ ai.

3.3.2. Liên kết Internet

Cần có kết nối Internet để thực hiện tất cả các hoạt động kỹ thuật số các phương thức thanh toán. Internet này kết nối các ngân hàng để thực hiện thanh toán, trong khi mua hàng hóa trên internet (thương mại điện tử) trực tuyến là bắt buộc. Ngay cả khi không có Internet, chúng tôi vẫn có thể sử dụng một số ứng dụng nhất định để thực hiện thanh toán.

3.3.3. Tổn kém

Khi lắp ráp và thương mại là món quà cho khách hàng của họ giảm giá rất nhiều khi giải quyết mọi thứ thông qua vàng kỹ thuật số, có một số chi phí bí mật nghiêng về việc duy trì máy chủ, chi phí lưu trữ dữ liệu, nhu cầu của huấn luyện viên thực sự tài áp lực tiền mặt mạnh mẽ lên họ một cách thông minh.

3.3.4. Quản lý dữ liệu

Trong khi thực hiện giao dịch, chúng tôi đã chia sẻ tài khoản, chi tiết thẻ và chi tiết cá nhân của mình cho bên thứ ba. Bên thứ ba phải đảm bảo rằng, không chia sẻ dữ liệu của chúng tôi cho người khác, nếu họ chia sẻ cho ai đó trong thời điểm đó thì mức độ rủi ro sẽ cao hơn. Vì thế quản lý dữ liệu là quan trọng nhất.

Thanh toán kỹ thuật số đang dần phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới, có rất nhiều ứng dụng đang được ứng dụng trong lĩnh vực này. Nó đã trở thành một cách dễ dàng và an toàn để thực hiện thanh toán. Trong nền kinh tế số, các hoạt động không dùng tiền mặt, tất cả các giao dịch được thực hiện bằng cách sử dụng các loại phương thức thanh toán khác nhau và điều này không liên quan đến việc sử dụng tiền, để mua các hàng hóa và dịch vụ khác nhau.

4. Giải pháp cho các NHTM Việt Nam

Một là, phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số. Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của CMCN 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng.

Hai là, lấy khách hàng làm trung tâm gắn liền với việc đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng trong hoạt động thanh toán

không dùng tiền mặt; gia tăng trải nghiệm của khách hàng, tăng trưởng cao về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán là thước đo hiệu quả của hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

Ba là, ngân hàng đầu tư vào việc phân tích khách hàng, nắm được tiềm năng giá trị của khách hàng, mô hình chi tiêu, đầu tư và kinh doanh để đưa ra các đề nghị đúng với mục tiêu của khách hàng. Thực hiện chính sách phù hợp về phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tạo điều kiện cho người sử dụng tiếp cận dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt với chi phí hợp lý.

Bốn là, bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng. Một hệ thống ngân hàng lõi nền tảng giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API); trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn (AI, Big Data, Data Analytics); điện toán đám mây (Cloud Computing); nhận dạng sinh trắc học (Biometrics). Hệ thống CBS tốt cũng giúp cho ngân hàng, nhân viên, đối tác có thể phát triển các sản phẩm dịch vụ và các tiện ích tốt nhất cũng như hướng đến mục tiêu quản trị hiệu quả.

Năm là, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ. Để cung cấp đến khách hàng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tốt nhất, công tác đào tạo nhân viên ngân hàng cần chú trọng đến: sản phẩm dịch vụ và quy trình nghiệp vụ; kỹ luật nghiệp vụ và năng lực quản lý công việc; các

kỹ năng mềm trong công việc; kỹ năng chăm sóc khách hàng, phân tích, tư vấn và xây dựng chiến lược dịch vụ.

Ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0 để phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân. Đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân. Từ đó, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước, minh bạch hoá các giao dịch thanh toán trong nền kinh tế, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. ■

Tiếp theo trang 26

bộ phận để đẩy mạnh hoạt động kiểm soát. Bên cạnh tăng cường các biện pháp kiểm tra, DN cũng cần thiết lập cơ chế báo cáo, phản ánh kịp thời các sai phạm để khắc phục một cách có hiệu quả.

Bốn là, xây dựng được hệ thống thông tin và truyền thông tốt

Việc xây dựng cho DN một hệ thống thông tin đầy đủ, hữu ích và đáng tin cậy, là cơ sở cho các quyết định đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của DN.

DN cần xây dựng quy chế truyền thông tốt, để các thông tin đến được các đối tượng sử dụng thông tin một cách đầy đủ, kịp

thời. Đồng thời, có cơ chế phản ánh, báo cáo các sai sót, rủi ro tại các bộ phận một cách kịp thời, để lãnh đạo DN có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Năm là, Nhà nước cần hoàn thiện các văn bản pháp luật KSNB

Hiện nay, KSNB đã được quy định tại Luật Kế toán năm 2015, tuy nhiên chưa có các quy định cụ thể yêu cầu, hướng dẫn các DN thực hiện KSNB tại DN như thế nào?.

Việt Nam với hơn 90% là DN nhỏ và vừa, trình độ, năng lực quản lý của DN chưa đạt được theo yêu cầu quản lý của nền kinh tế thị trường, nên các cơ quan quản lý Nhà nước có các văn bản hướng dẫn cụ

thể về vấn đề này, để tạo điều kiện nâng cao chất lượng quản lý của các DN. Thiết nghĩ rằng, DN có được hệ thống KSNB tốt, là một trong những công cụ ngăn ngừa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và góp phần chống tham nhũng. ■

Tài liệu tham khảo

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13.
2. COSO (2013) *Internal control - Integrated framework*.
3. Nguyễn Văn Năm, ngày 16/03/2020, Web VATM.vn.
4. VCCI – UK Government.
5. Bích Duyên, Tapchitaichinh.vn, ngày 03/7/2021.
6. Tạp chí Tài chính kỳ 02, 8/2021.
7. Một số trang web,...

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021.
2. Sidi, F., Jabar, M. A., Mustapha, A., Sani, N. F., Ishak, I., & Supian, S. R., *Measuring Computer Security Awareness on Internet Banking and Shopping for Internet Users, Journal of Theoretical & Applied Information Technology*, 53(2), 2013, 210-216.
3. Dean, D., Kalapesi, C., and Rose, J., *Unleashing the Value of Consumer Data*, The Boston Consulting Group, 2013, retrieved on April 26, 2018, from <https://www.bcg.com/publications/2013/big-data-advanced-analytics-marketing-sales-unleashing-the-value-of-consumer-data.aspx>.
4. Rose, J., Barton, C., and Platt, J., *Data Privacy by the Numbers*, Boston Consulting Group, 2014, retrieved on April 14, 2018 from <https://www.bcg.com/enin/publications/2014/data-privacy-numbers.aspx>.

5. Simon S.M. Ho and Victor T.F. Ng, *Customers' Risk Perceptions of Electronic Payment Systems, International Journal of Bank Marketing*, 12(8), 1994, 26-38.
6. Brynjolfsson, E., & Kahin, B. (Eds). (2002). *Understanding the digital economy: data, tools, and research*. MIT press.
7. Bukht, Rumna, and Richard Heeks. (2017). *Defining, conceptualising and measuring the digital economy. Development informatics working paper* 68.
8. Tapscott, D. (1995). *The Digital Economy: Dawn of a New Era*. McGrawHill, New York, 58-9.
9. Wiyono, S. (2005). *Cr Mdh Mhmm Akt. Perbankan Syariah*. Grasindo.
10. Lintang Sari, N. N., Hidayati, N., Purnamasari, Y., Carolina, H., & Ramadhan, W. F. (2018). *Analisis Pengaruh Instrumen Pembayaran Non-Tunai Terhadap Stabilitas Sistem Keuangan Di Indonesia. Jurnal Dinamika Ekonomi Pembangunan*, 1(1), 47-62.